

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 01 - 2025

*“V/v Ly hôn có yếu tố nước
ngoài”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà
Đào Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14
tháng 11 năm 2024 về việc *“Ly hôn có yếu tố nước ngoài”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày
16/12/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Vũ Hải H1, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: 75/133 T,
Phạm Ngũ L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số C, đường A, Khu
phố E, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Lâm H, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT: Số D N,
tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Hiện nay đang sinh sống tại Cộng
hòa S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Hải H1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Lâm H, sinh năm 1973 có
thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường B,
thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vừa kết hôn thời gian ngắn vợ chồng đã không hạnh
phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy
ra tranh cãi, nhiều năm không còn liên lạc và đã sống ly thân. Anh H1 chỉ biết chị

H sinh sống tại Cộng hòa Séc nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Nay anh H1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Lâm H.

Do thời gian chung sống ngắn nên trong thời kỳ hôn nhân anh H1 và chị H không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung, không cho vay chung. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Hải H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Lâm H đang sinh sống ở Cộng hòa Séc nhưng không rõ địa chỉ:*

Tòa án tiến hành niêm yết tại nơi ĐKHKTT, nơi người thân thích của chị H cư trú và tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H thông qua anh Nguyễn Văn T (em trai ruột của chị H); Tạm trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đồng thời, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại Công văn số 1240/QLXNC – Đ1 ngày 18/10/2024 của Phòng Q Công an tỉnh T có thông tin: Chị Nguyễn Thị Lâm H, sinh ngày 28/01/1973, Chứng minh nhân dân số 070520192; Nơi ĐKHKTT: Số D, Nguyễn Lương B, tổ B (nay là tổ A), thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã sử dụng Hộ chiếu số N1175124 xuất cảnh lần gần nhất ngày 12/04/2011 (20:47:42) tại Sân bay quốc tế N, hiện chưa nhập cảnh lại Việt Nam.

Tại biên bản xác minh với ông Trần Thế A - Cảnh sát khu vực cung cấp thông tin: Công dân Nguyễn Thị Lâm H, sinh ngày 28/01/1973; Nơi ĐKHKTT: Số D, Nguyễn Lương B, Tổ B (nay là Tổ A), thành phố T, tỉnh Tuyên Quang hiện nay không có mặt tại địa phương. Người thân thích của chị H là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT: Số D, Nguyễn Lương B, Tổ B (nay là Tổ A), thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó Tòa án tiến hành xác minh với bà Nguyễn Thị S công dân tổ A, bà Trần Thị Thu Tổ T1 Tổ 12 và Công an phường T đều xác nhận anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 đang tạm trú tại nhà bà S thuộc Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tại biên bản xác minh với anh Nguyễn Văn T (em trai ruột chị H) trình bày như sau: Năm 2004 chị H qua Cộng hòa Séc sinh sống, làm việc. Năm 2007 chị H về Việt Nam chịu tang bố xong việc chị H lại bay qua Cộng hòa Séc sinh sống, sau đó chị H có về Việt Nam lần nào nữa không thì anh T không biết, vì sau năm 2007 anh T không gặp chị H ở địa phương lần nào. Địa chỉ cụ thể của chị H ở đâu anh T không nắm được. Anh T không biết chị H kết hôn với ai, kết hôn khi nào anh chỉ biết chị H thường xuyên liên lạc với chị Nguyễn Thị Phương M (chị ruột của chị H và anh T). Chị H thường xuyên gửi quà về cho anh T thông qua chị M. Nay anh H1 nộp đơn xin ly hôn với chị H anh T cam đoan sẽ thông báo bằng cách gọi điện

báo chị M để chị M thông báo cho chị H. Lý do chị M không gặp Tòa án để làm việc do chị bận nhiều công việc nên không thể sắp xếp thời gian.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điều 207; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 469; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hải H1, xử cho anh Vũ Hải H1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lâm H.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét nội dung này.

Về án phí: Anh Vũ Hải H1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Hải H1 và chị Nguyễn Thị Lâm H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Hải H1 và chị Nguyễn Thị Lâm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2011 tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Tranh chấp giữa anh H1 và chị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H1 có đơn xin ly hôn với chị H; cả hai anh chị đều có quốc tịch Việt Nam nhưng hiện tại chị H đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự:

Chị H hiện đang ở nước ngoài, không rõ địa chỉ cụ thể nhưng gia đình xác nhận chị vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Tòa án đã tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H thông qua em trai ruột là anh Nguyễn Văn T. Anh Vũ Hải H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị H là đúng quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hải H1:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh H1 phù hợp với ý kiến trình bày của em trai chị H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H1 có mâu thuẫn, không quan tâm tới nhau, đã sống ly thân nhiều năm, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Hải H1, xử cho anh H1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lâm H.

[3.2] Về con chung: Anh H1 và chị H không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Anh Vũ Hải H1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Lâm H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điều 207; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 469; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Hải H1, cho anh Vũ Hải H1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lâm H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011 cấp ngày 06 tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Hải H1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Hải H1 đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003517 ngày

14 tháng 11 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh H1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Lâm H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lâm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (một) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai và anh Vũ Hải H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh - Nguyễn Thị Tâm

Ma Hồng Thắng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng

